

Số: /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày

tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 12, 12 tháng năm 2024 và tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 46/QĐ-UBND-HC NGÀY 17/01/2024 CỦA UBND TỈNH

Kết quả thực hiện 105 nhiệm vụ năm 2024, trong đó, có 104 nhiệm vụ có thời hạn cụ thể và 01 nhiệm vụ thực hiện thường xuyên, cụ thể như sau:

- Trong tháng 12/2024: Có 20 nhiệm vụ hoàn thành.
- Lũy kế từ đầu năm đến ngày 31/12/2024: Có 89/104 nhiệm vụ hoàn thành, đạt tỷ lệ 85,58%; 15/104 nhiệm vụ chưa hoàn thành tỷ lệ 14,42% (trong đó 11 nhiệm vụ lùi thời gian thực hiện sang năm 2025 và 04 nhiệm vụ rút khỏi chương trình) và không kể 01 nhiệm vụ thường xuyên.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 12 VÀ 12 THÁNG NĂM 2024

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2024 theo Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh⁽¹⁾, Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh tổ chức hội nghị triển khai nhiệm vụ và ban hành Chương trình hành động để cụ thể hoá, triển khai thực hiện (*Quyết định số 46/QĐ-UBND-HC ngày 17/01/2024*). Quán triệt đến các cấp, các ngành thực hiện chủ đề điều hành của Chính phủ năm 2024: “*Kỷ cương, trách nhiệm; chủ động, kịp thời; tăng tốc, sáng tạo; hiệu quả, bền vững*” và khẩu hiệu của Tỉnh năm 2024: “*Chính quyền kiến tạo, công dân số; kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh*”. Chương trình hành

⁽¹⁾ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước 2024; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; Chương trình số 68-CTr/TU ngày 05/01/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về Chương trình hành động năm 2024 gắn với thực hiện Kết luận số 64-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 10/12/2023 của HĐND tỉnh Đồng Tháp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp năm 2024; Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND Tỉnh về việc phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và phân bổ ngân sách cấp Tỉnh năm 2024 của tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND Tỉnh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2024 từ nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ.

động tập trung triển khai 12 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, 105 nhiệm vụ cụ thể. Đồng thời, UBND Tỉnh ban hành Chương trình công tác của UBND Tỉnh năm 2024 (*Quyết định số 58/QĐ-UBND-HC ngày 22/01/2024*), trong đó phân công Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND Tỉnh trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2024 (*Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 09/01/2024*), với kịch bản tăng trưởng điều hành theo từng quý; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 (*Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 19/01/2024*) và các kế hoạch thực hiện các chương trình, đề án, dự án trọng tâm của Tỉnh: Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển chuỗi ngành hàng chủ lực, Đề án Tái cơ cấu ngành công nghiệp, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đề án Chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp, củng cố và phát triển hợp tác xã, triển khai kế hoạch vốn đầu tư công và thúc đẩy giải ngân, triển khai các dự án đầu tư tư nhân và kêu gọi đầu tư, Chương trình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đào tạo nghề, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, xây dựng văn hóa, con người Đồng Tháp, phát triển du lịch, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh... Tiếp tục triển khai Bản cam kết hành động năm 2024 của Thủ trưởng của các sở, ban, ngành Tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố với Chủ tịch UBND Tỉnh. Ngoài ra, UBND Tỉnh thành lập 04 Đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra tại các huyện, thành phố và một số sở, ban, ngành Tỉnh về công tác cụ thể hoá, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 (*Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 06/02/2024*), đã hoàn thành trong Quý I/2024.

Tiếp tục thực hiện Công điện số 71/CĐ-TTg ngày 21/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô tháng 7 và Quý III năm 2024, UBND Tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành Tỉnh và UBND huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ⁽²⁾.

Nhìn chung, công tác triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp năm 2024 được chủ động thực hiện ngay từ đầu năm; nhờ sự chủ động, sáng tạo, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp, cùng sự đoàn kết, trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp đã tạo tác động tích cực đến sự phát triển của các ngành, lĩnh vực.

⁽²⁾ Công văn số 49/UBND-TH ngày 19/8/2024 của UBND Tỉnh về việc triển khai Công điện số 71/CĐ-TTg ngày 21/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô

2. Tình hình sản xuất kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội

Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp năm 2024 phát triển ổn định và khởi sắc trên nhiều lĩnh vực, tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn Tỉnh (GRDP) cả năm 2024 ước đạt **6,44%**, cao hơn năm trước 0,83% (*năm 2023 đạt 5,61%*). Trong đó, khu vực nông - lâm - thủy sản tăng **3%** (*năm 2023 đạt 3,92%*); khu vực công nghiệp - xây dựng tăng **10,27%** (*năm 2023 đạt 6,6%*); khu vực thương mại - dịch vụ (*kể cả thuế sản phẩm*) tăng **7,22%** (*năm 2023 đạt 6,61%*).

2.1. Về tình hình kinh tế

a) Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 12 tháng năm 2024 tăng 3,98% so với cùng kỳ năm 2023; so với tháng 11/2024 tăng 0,15%; so với kỳ gốc năm 2019 tăng 15,76%.

b) Về hoạt động ngân hàng, tín dụng

Hoạt động ngân hàng tiếp tục được duy trì ổn định, bảo đảm nguồn vốn tín dụng cho sản xuất kinh doanh. Đến ngày 31/12/2024, huy động vốn ước đạt 75.120 tỷ đồng, so với cuối năm 2023 tăng 6.830 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 10%; dư nợ đạt 117.517 tỷ đồng, so với cuối năm 2023 tăng 10.684 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 10%; tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ được kiểm soát dưới 2%.

c) Về thu, chi ngân sách nhà nước

Quản lý, điều hành ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định. Thực hiện đến ngày 31/12/2024, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Tỉnh đạt 9.434 tỷ đồng, đạt 97,53% dự toán năm (*cao hơn 13% so với cùng kỳ năm 2023*); chi cân đối ngân sách địa phương đạt 17.017 tỷ đồng, đạt 88,1% dự toán năm (*cao hơn 2,51% so với cùng kỳ năm 2023*).

d) Về đầu tư phát triển

* Thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Tình hình triển khai các dự án do Trung ương hỗ trợ theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực:

- *Dự án Nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Đồng Tháp*: Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng (trong đó, vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình Phục hồi và Phát triển kinh tế - xã hội là 135,5 tỷ đồng).

- *Dự án 03 Trạm Y tế tuyến xã*: Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng (trong đó, vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình Phục hồi và Phát triển kinh tế - xã hội là 14 tỷ đồng).

- *Dự án Xử lý cấp bách sạt lở sông Tiền khu vực xã Tân Mỹ, xã Mỹ An Hưng, huyện Lấp Vò*: Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng (trong đó nguồn

vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ 290 tỷ đồng).

- *Dự án cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1*: Đã hoàn thành lựa chọn nhà thầu 15/16 gói thầu; chưa lựa chọn nhà thầu 01/16 gói thầu. Dự án đã khởi công ngày 25/6/2023, dự kiến hoàn thành vào tháng 10/2025.

Hiện nay, nhà thầu đang triển khai thi công (phần đường): Đường công vụ tuyến chính; phần dầm sàn liên tục; phần cầu: Tổ chức thi công tại 19/19 cầu, lao dầm 49/77 nhịp, bê tông cốt thép mặt cầu 42/77 nhịp; giá trị thực hiện 1.295,2/2.547 tỷ đồng, đạt 50,8%; giải ngân vốn năm 2024 đến nay là 1.085,1 tỷ đồng/1.132 tỷ đồng, đạt 95,8%. Trong đó, giải ngân vốn giải phóng mặt bằng: 19,8 tỷ đồng/19,8 tỷ đồng, đạt 100%; giải ngân chi phí xây dựng 1.065,3/1.112,2 tỷ đồng, đạt 95,8%.

Tình hình cung cấp vật liệu xây dựng cát đắp nền đường: Tỉnh đã giới thiệu 04 mỏ cát cho nhà thầu thi công thực hiện thủ tục khai thác mỏ cát theo cơ chế đặc thù⁽³⁾. Đến ngày 19/12/2024, đã khai thác 1.188.481 m³.

Công tác giải phóng mặt bằng: Bàn giao mặt bằng đạt 100%; công tác di dời hạ tầng kỹ thuật (điện, nước và viễn thông): Hoàn thành di dời hạ tầng kỹ thuật 68/68 vị trí.

** Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024*

- Tổng số kế hoạch đầu tư công năm 2024 của Tỉnh (kể cả vốn năm 2023 kéo dài chuyển sang) là **7.137,083 tỷ đồng**⁽⁴⁾.

- Kết quả giải ngân đến ngày 31/12/2024 là 5.818,667 tỷ đồng/7.137,083 tỷ đồng, đạt **81,53%**⁽⁵⁾ cao hơn 7,57% so với báo cáo giải ngân đến ngày 20/12/2024 là 73,96% và **đạt 83,24%** so với Thủ tướng Chính phủ giao. Trường hợp, không kể phần vốn vừa giao bổ sung ngày 14/11/2024 là 207,5 tỷ đồng, Tỉnh giải ngân đạt **83,97%**.

2.2. Về tình hình sản xuất, kinh doanh

a) Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Tỉnh diễn ra theo kế hoạch; tình hình tiêu thụ nông, thủy sản thuận lợi. Kết quả thực hiện như sau:

** Trồng trọt*

⁽³⁾ Tại Công văn số 66/UBND-ĐTQH ngày 07/3/2024 và Công văn số 260/UBND-ĐTQH ngày 22/7/2024 của UBND Tỉnh.

⁽⁴⁾ Tổng số kế hoạch đầu tư công năm 2024 của Tỉnh (kể cả vốn năm 2023 kéo dài chuyển sang) là **7.137,083 tỷ đồng, cao hơn 207,5 tỷ đồng** so với báo cáo tháng 10/2024 là 6.929,583 tỷ đồng, do Tỉnh được Trung ương giao bổ sung vốn NSTW năm 2024 (với giá trị là 193,5 tỷ đồng) và giao bổ sung nguồn vốn NSTW hỗ trợ từ Chương trình Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (với giá trị là 14 tỷ đồng). Bao gồm: Vốn năm 2024: 6.871,177 tỷ đồng, cao hơn 173 tỷ đồng so với Thủ tướng Chính phủ, do Tỉnh giao vốn theo tình hình thu-chi của địa phương; và Vốn năm 2023 kéo dài chuyển sang là 265,906 tỷ đồng.

⁽⁵⁾ Thấp hơn 11,75% so với cùng kỳ (cùng kỳ **đạt 93,28%**).

Vụ lúa Đông Xuân xuống giống 189.136 ha, đạt 100,7% so với kế hoạch; đã tiến hành thu hoạch 100% diện tích xuống giống, với sản lượng hơn 1,36 triệu tấn, năng suất bình quân đạt 70,72 tạ/ha. Vụ Hè Thu 2024 xuống giống 186.741 ha/186.500 ha, đạt 100% diện tích xuống giống, năng suất bình quân 65,3 tạ/ha, sản lượng 1.218.274 tấn. Vụ Thu Đông 2024 xuống giống 120.438 ha/120.000 ha, đạt 100,4% so với kế hoạch. Diện tích thu hoạch 112.194 ha, năng suất bình quân 64,3 tạ/ha, lúa chủ yếu đang giai đoạn trổ chín; vụ Đông Xuân 2024 - 2025 (đến ngày 17/12/2024) xuống giống 163.833 ha/187.894 ha, đạt 87,19% so với kế hoạch (tăng 100.850 ha so với tháng trước), lúa chủ yếu đang giai đoạn mạ. So với cùng kỳ năm 2023, giá thành sản xuất tăng 102 - 177 đồng/kg (dao động từ 3.712 - 3.806 đồng/kg), lợi nhuận dao động 26 - 32 triệu đồng/ha (giảm từ 3 - 7 triệu đồng/ha so cùng kỳ). Tình hình tiêu thụ lúa so với tháng trước: giá bán tăng đối với lúa thường IR50404 và đối với nhóm lúa chất lượng cao, giá nếp ổn định⁽⁶⁾.

- Hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày: Vụ Thu Đông xuống giống 6.991⁽⁷⁾ ha/7.743 ha đạt 90,3% so kế hoạch, tăng 483 ha so với tháng trước; diện tích thu hoạch 5.012 ha, tăng 1.131 ha so với tháng trước gồm hoa màu các loại; vụ Đông Xuân 2025: xuống giống 7.443 ha⁽⁸⁾/13.000 ha đạt 57,3% so kế hoạch (tăng 5.967 ha so với tháng trước).

- Diện tích trồng sen đạt 1.114 ha (đạt 111% so với kế hoạch đến năm 2024), không tăng so với tháng trước. Giá thành sản xuất bình quân đạt 9.204 đồng/kg (tăng 276 đồng/kg so cùng kỳ), giá bán bình quân đạt 20.000 đồng/kg (giảm 2.500 đồng/kg so cùng kỳ), lợi nhuận bình quân đạt 42 triệu đồng (giảm 12 triệu đồng/ha so với cùng kỳ).

- Tỉnh tiếp tục phát triển vùng cây ăn trái chủ lực, quy mô trồng cây ăn trái đạt 44.559 ha, không thay đổi so với tháng trước. Giá bán biến động trên một số mặt hàng trái cây chủ lực do nhu cầu thị trường⁽⁹⁾. So với cùng kỳ năm 2023, giá bán các loại trái cây tăng, giảm tùy từng loại, giá thành tăng từ 3 - 4.185 đồng/kg. Lợi nhuận tăng, giảm tùy từng loại.

- Diện tích gieo trồng xoài đạt 14.754 ha, tăng 1,8% so cùng kỳ (tương ứng tăng 253 ha) và bằng 98,4% kế hoạch năm. Giá thành sản xuất bình quân 12.609

⁽⁶⁾ Cụ thể: lúa IR50404 tại ruộng giá 7.650 đồng/kg (tăng 400 đồng/kg so với tháng trước), Đài thơm 8 giá 8.850 đồng/kg (tăng 650 đồng/kg so với tháng trước), Nếp giá 8.150 đồng/kg (tăng 350 đồng/kg so với tháng trước), OM 18 giá 9.000 đồng/kg (tăng 900 đồng/kg so với tháng trước), OM 5451 giá 8.450 đồng/kg (giảm 150 đồng/kg so với tháng trước).

⁽⁷⁾ Diện tích hoa màu, CCNN vụ Thu Đông 2024 tăng do cập nhật diện tích hoa kiểng của TPSP (trên cơ sở Báo cáo số 669/BC-CTK ngày 18/11/2024 của Cục Thống kê ước tính diện tích, năng suất, sản lượng Cây hàng năm vụ mùa, năm 2024)

⁽⁸⁾ Diện tích hoa màu vụ Đông Xuân 2024 - 2025 theo dõi.

⁽⁹⁾ Cụ thể: xoài cát Chu 37.000 đồng/kg (tăng 22.000 đồng/kg so với tháng trước), xoài cát Hòa Lộc 75.000 đồng/kg (tăng 15.000 đồng/kg so với tháng trước), xoài Tượng da xanh 12.000 đồng/kg (giảm 6.000 đồng/kg so với tháng trước), cam Soàn 28.000 đồng/kg (tăng 5.000 đồng/kg so với tháng trước), Nhãn Châu Thành 16.500 đồng/kg (tăng 500 đồng/kg so với tháng trước).

đồng/kg (tăng 1.263 đồng/kg so cùng kỳ), giá bán bình quân 30.318 đồng/kg (tăng 424 đồng/kg so cùng kỳ), lợi nhuận bình quân đạt 163 triệu đồng/ha (tăng 8,9 triệu đồng/ha so cùng kỳ).

** Chăn nuôi*

Chăn nuôi phát triển theo hướng cải thiện hiệu quả chăn nuôi nông hộ, tổng đàn được duy trì và phát triển ổn định. Tổng đàn gia súc của Tỉnh (kể cả xuất bán) là 364.281 con, trong đó đàn heo là 248.216 con, bò 55.390 con, trâu 4.621 con. Đàn gia cầm 11.047.000 con, trong đó đàn gà 2.538.000 con, đàn vịt 8.471.000 con.

** Ngành nuôi trồng thủy sản*

Tình hình nuôi trồng thủy sản tiếp tục duy trì, diện tích thả nuôi trong tháng 12 là 1.417 ha (trong đó cá tra 1.030 ha), lũy kế 12 tháng là 4.363 ha (trong đó cá tra 1.119 ha); tổng sản lượng thủy sản thu hoạch đạt 671.472 tấn, trong đó, sản lượng cá tra thâm canh đạt khoảng 544.636 tấn.

Trong tháng 12, tình hình tiêu thụ và giá bán cá tra tăng nhẹ so với tháng trước từ 500 đồng/kg do nhu cầu thị trường tăng, nhất là thị trường Trung Quốc, giá cá tra giống tăng trở lại sau thời gian giảm giá, do nguồn cung giảm và nhu cầu thả nuôi tăng. Đối với các loại thủy sản khác thì giá bán biến động so với tháng trước. Đối với cá tra giống tình hình tiêu thụ ổn định.

** Về phát triển mô hình hội quán, kinh tế tập thể và xây dựng nông thôn mới, phát triển sản phẩm OCOP*

- Phát triển mô hình hội quán, kinh tế tập thể: Các hội quán tiếp tục duy trì hoạt động, kết nối và chia sẻ kiến thức về sản xuất, kinh doanh, thị trường, toàn Tỉnh có 151 hội quán được thành lập (không thay đổi so với tháng trước), với 7.483 thành viên. Tình hình phát triển hợp tác xã trong tháng 12, có 01 hợp tác xã thành lập mới⁽¹⁰⁾, lũy kế từ đầu năm đến nay có 15 hợp tác xã thành lập mới⁽¹¹⁾, đạt 214,3% kế hoạch; giải thể 02 hợp tác xã⁽¹²⁾; nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn

⁽¹⁰⁾ HTX Nông nghiệp Tân Phú Trung, huyện Châu Thành.

⁽¹¹⁾ Lũy kế từ đầu năm đến tháng 12/2024: 12 HTX, bao gồm: (1). HTX Sầu Riêng An Khánh, ấp An Hưng, Xã An Khánh, Huyện Châu Thành; (2). HTX Nông nghiệp Trường Thành, Ấp 5A, Xã Trường Xuân, Huyện Tháp Mười; (3). HTX nông nghiệp và dịch vụ hoa kiểng LABANDA, địa chỉ: 06, Ấp Hưng Thành Tây, Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp; (4). HTX nông sản sạch Sen Hồng, địa chỉ: Số 49, Ấp 2, Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; (5). HTX Dịch vụ Nông nghiệp Đất Ngọt, địa chỉ: Tân Thới, Tân Quới, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp; (6). HTX Dịch vụ Tổng hợp Hòa Thuận - huyện Thanh Bình, địa chỉ: Bình Thuận, Bình Thành, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp; (7). HTX sản xuất nông nghiệp sinh thái Quyết Tiến; địa chỉ: Ấp Long An A, Xã Phú Thành A, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. (8). HTX nông nghiệp Phú Long - ấp Phú Bình, Xã Phú Long, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp; (9). HTX nông nghiệp Thuận Phát - ấp Tân Hòa, Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp; (10). HTX nông nghiệp sầu riêng thị trấn Cái Tàu Hạ - 139, tổ 2. khóm Phú Hưng, Thị Trấn Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp; (11). HTX DV NN Long Thắng, huyện Lai Vung; (12). HTX NN Sạch Phú Hưng, huyện Châu Thành; (13). HTX TMDV và XNK Đường Biên Xanh, TP Hồng Ngự; (14). HTX Khởi nghiệp Tân Hồng; (15). HTX Nông nghiệp Tân Phú Trung, huyện Châu Thành.

⁽¹²⁾ Giải thể: 02 HTX; (gồm: 1. HTX nông nghiệp Tân Thành Phát, huyện Cao Lãnh; 2. HTX nông nghiệp Bình Thuận, huyện Thanh Bình).

Tính lên 251 hợp tác xã.

- Xây dựng nông thôn mới: Tỉnh có thêm 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) nâng cao: Đến nay, có 16 xã nộp hồ sơ đề nghị xem xét công nhận và 04 xã đang hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị xét công nhận đạt chuẩn trong năm 2024; có thêm 05 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: Đến nay có 03 xã nộp hồ sơ đề nghị xem xét công nhận; 03 xã còn lại đang khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ; phần đầu có 03 huyện đạt chuẩn huyện NTM (*Tam Nông, Thanh Bình, Tân Hồng đã hoàn thành hồ sơ đề nghị xét công nhận*).

Đến nay, toàn Tỉnh có 115 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*đạt tỷ lệ 100%*) và 38 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao (*bằng 33% so với xã đạt chuẩn nông thôn mới*), 03 thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (*thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh và thành phố Hồng Ngự*), 05 huyện đạt chuẩn NTM (*Tháp Mười, Cao Lãnh, Châu Thành, Lấp Vò, Lai Vung*)⁽¹³⁾.

- Chương trình OCOP: Tiếp tục kết nối, hỗ trợ các chủ thể quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP tại các sự kiện, lễ hội trong và ngoài Tỉnh, nhất là tại thị trường thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội. Lũy kế đến cuối năm 2024, toàn Tỉnh có 581 sản phẩm (*464 sản phẩm 3 sao; 116 sản phẩm 4 sao và 01 sản phẩm 5 sao*) của 248 chủ thể (*tăng 128 sản phẩm so năm 2023*)⁽¹⁴⁾.

* *Nhân rộng mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả và chuyển đổi số trong nông nghiệp*

- Các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả được tiếp tục nhân rộng, tiêu biểu như: (i) Giảm giá thành sản xuất lúa, mô hình được nông dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật như sạ thưa và bón phân vùi vào đất khi trực trực lần cuối trước khi gieo sạ, IPM trong quản lý dịch hại,... nhằm giảm giá thành sản xuất lúa, tăng lợi nhuận và nâng cao chất lượng lúa gạo. Diện tích áp dụng cho vụ Đông Xuân 2024 - 2025 đạt 78.131 ha; (ii) Giảm lượng hạt giống gieo sạ và nâng cao tỷ lệ sử dụng giống xác nhận, mô hình giúp nông dân tiết kiệm chi phí, canh tác giảm giá thành và sản xuất đạt hiệu quả hơn. Diện tích áp dụng giảm lượng giống vụ Đông Xuân 2024 - 2025 đạt 76.184 ha; diện tích sử dụng giống xác nhận vụ Đông Xuân 2024 - 2025 đạt 101.031 ha; (iii) Canh tác xoài rải vụ

⁽¹³⁾ UBND Tỉnh đã tổ chức Lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Châu Thành, đạt chuẩn nông thôn mới vào ngày 19/7/2024, huyện Lai Vung ngày 12/9/2024, huyện Lấp Vò ngày 11/9/2024.

⁽¹⁴⁾ Năm 2024, có 253 sản phẩm tham gia đánh giá phân hạng của 137 chủ thể. Trong đó có 16 sản phẩm nâng hạng, 179 sản phẩm mới và 58 sản phẩm tham gia đánh giá lại (sau 03 năm công nhận). Kết quả Hội đồng đánh giá, xét công nhận OCOP cấp huyện đã công nhận 195/253 sản phẩm đạt 3 sao và 01 sản phẩm nâng hạng duy trì 3 sao (*do không đáp ứng tiêu chí cứng về sử dụng nguyên liệu*); 12/253 sản phẩm không đạt 3 sao và 45/253 sản phẩm đề nghị đánh giá 4 sao; Ngày 16/12/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Quyết định số 1193/QĐ-UBND-HC về công nhận kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm đạt 4 sao OCOP tỉnh Đồng Tháp năm 2024 đối với 35 sản phẩm của 20 chủ thể là doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh (gồm 03 sản phẩm tham gia đánh giá lại sau 03 năm công nhận; 14 sản phẩm tham gia nâng hạng; 18 sản phẩm mới tham gia đánh giá, phân hạng năm 2024).

thu hoạch đủ điều kiện sản xuất an toàn, mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao cho nhà vườn, đồng thời việc ứng dụng các biện pháp sản xuất an toàn đã góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, an toàn cho người lao động và người tiêu dùng. Diện tích áp dụng đến thời điểm hiện nay là 8.505 ha; (iv) Dự án Phát triển nông nghiệp hữu cơ (Tổ chức Seed to Table, Nhật bản) đang được triển khai thực hiện; (v) Thực hiện mô hình thí điểm thực hiện đề án 01 triệu hecta chuyên canh lúa chất lượng cao gắn với phát thải thấp, giúp người trồng lúa giảm chi phí sản xuất, tăng chất lượng hạt gạo, tăng lợi nhuận, giảm ô nhiễm môi trường và giảm phát thải khí nhà kính (*chỉ mới qua 01 vụ triển khai đã giảm 4,92 tấn CO₂tđ/ha*).

- Hệ thống nền tảng nông nghiệp số triển khai với quy mô 95 hệ thống, trạm giám sát thông minh và 100 điểm đo nhiệt độ, độ ẩm tự động. UBND Tỉnh phê duyệt đầu tư dự án tại Quyết định số 160/QĐ-UBND.HC ngày 28/02/2024 với tổng mức đầu tư được duyệt là 20,181 tỷ đồng. Dự án được bố trí kế hoạch vốn năm 2024 là 8,0 tỷ đồng (theo Quyết định số 291/QĐ-UBND-HC ngày 09/4/2024 của UBND Tỉnh), điều chỉnh xuống còn 444,211 triệu đồng. Sau khi được UBND Tỉnh phê duyệt, sẽ ký hợp đồng thi công lắp đặt thiết bị, thi công hoàn thành trong năm 2025.

- Về công tác chuyển đổi số nông nghiệp: Tiếp tục phối hợp các địa phương trong chỉ đạo việc thống kê, báo cáo định kỳ ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn qua nền tảng dữ liệu số ngành nông nghiệp để xây dựng hệ thống dữ liệu đồng bộ, có giá trị; rà soát, hoàn chỉnh hồ sơ tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đưa nền tảng dữ liệu số vào vận hành thí điểm chính thức và thuê sử dụng dịch vụ công nghệ thông tin đối với Nền tảng dữ liệu số ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

b) Sản xuất công nghiệp

Hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi và phát triển, các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất để đáp ứng nhu cầu của thị trường nội địa và xuất khẩu, phục vụ dịp Lễ, Tết năm 2025. Trong đó: Chỉ số sản xuất công nghiệp trong tháng 12 ước tăng 4,9% so với tháng trước, tăng 26,4% so với cùng kỳ. Tính chung 12 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng trưởng tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2023, ghi nhận sự tăng trưởng của 09 sản phẩm chủ lực (*trong đó có thủy sản chế biến; gạo xay xát và lau bóng...*), tuy nhiên có 03 sản phẩm có sản lượng giảm (*trong đó có thuốc lá điếu có đầu lọc; thuốc viên các loại...*)⁽¹⁵⁾. Chỉ số tiêu thụ tháng 12 so với tháng trước tăng 3,7%, nhưng so cùng kỳ năm 2023 ghi nhận mức tăng 23,4%; lũy kế chỉ số tiêu thụ ngành công

⁽¹⁵⁾ **09 sản phẩm tăng:** Cát khai thác tăng 20,5%; Gạo xay xát, lau bóng tăng 20%; Thủy sản chế biến tăng 8,7%; Miến, hủ tiếu, bánh tráng và các loại tương tự tăng 17,2%; Thức ăn gia súc, thủy sản tăng 12,4%; Sản phẩm may mặc tăng 6,6%; Các bộ phận của giày dép bằng da tăng 9,8%; Bia tăng 28%; Nước sản xuất tăng 8,1%; **03 sản phẩm giảm:** Thuốc lá có đầu lọc giảm 28,4%; Thuốc viên các loại giảm 6,7%; Bê tông tươi giảm 17%.

nghiệp chế biến, chế tạo 12 tháng năm 2024 tăng 14,9% so cùng kỳ; chỉ số tồn kho tháng 12 của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo so với tháng trước giảm 0,4% và tháng cùng kỳ tăng 0,1%.

c) Thương mại - dịch vụ

Hoạt động thương mại và dịch vụ duy trì tăng trưởng, nguồn cung hàng hóa nội Tỉnh tương đối ổn định; có nhiều chương trình khuyến mại, giảm giá hấp dẫn để kích cầu tiêu dùng, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng của người dân. Xu hướng lựa chọn mua sắm tại các trung tâm thương mại, siêu thị ngày càng gia tăng. Đặc biệt trong tháng, các nhóm hàng nhu yếu phẩm phục vụ mùa tựu trường nên thị trường cung ứng các loại vật phẩm văn hóa, giáo dục khá đa dạng. Thương mại điện tử tiếp tục phát triển. Sức mua hàng hóa tăng khá so với cùng kỳ năm trước, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng 12 ước đạt 11.917 tỷ đồng, tăng 1,6% so với tháng trước và tăng 12,9% so với cùng kỳ; lũy kế 12 tháng ước đạt 140.177 tỷ đồng, tăng 11,8% so với cùng kỳ, đạt 96,6% so với kế hoạch. Công tác vận tải hành khách và điều tiết giao thông được bảo đảm, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của người dân vào những dịp Lễ, Tết năm 2025. Tính chung 12 tháng năm 2024, vận chuyển 44,818 triệu lượt khách; vận chuyển 7,238 triệu tấn hàng hóa, so với cùng kỳ năm 2023 tăng trưởng khá tốt, lần lượt tăng 11,7% và 12,7%.

Các chỉ tiêu ngành du lịch đạt kết quả tích cực, nhiều sản phẩm dịch vụ mới ra mắt, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí. Trong tháng 12/2024, toàn Tỉnh thu hút khoảng 200.000 lượt khách; lũy kế 12 tháng đầu năm 2024, thu hút 4,3 triệu lượt khách (*trong đó khách quốc tế 39.000 lượt khách*), tăng 6,6% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 102,4% so với kế hoạch. Tổng thu du lịch ước thực hiện tháng 12/2024 là 150 tỷ đồng, lũy kế 12 tháng năm 2024 là 2.170 tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 108,5% so với kế hoạch.

d) Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Trong 12 tháng, sự phục hồi của thị trường thế giới cùng với nhu cầu tiêu dùng hàng hóa trong những dịp Lễ, Tết trong năm mới nên hoạt động xuất khẩu ghi nhận tín hiệu khởi sắc hơn. Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Tỉnh (*không tính hàng hóa tạm nhập, tái xuất*) tháng 12/2024 ước đạt 216,35 triệu USD, tăng 2,6% so với tháng trước, tăng 72,2% so với cùng kỳ; lũy kế 12 tháng ước đạt 2.095,4 triệu USD, tăng 49% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 149,7% so với kế hoạch⁽¹⁶⁾. Kim ngạch nhập khẩu tháng 12/2024 ước đạt 94,79 triệu USD, tăng 2,3% so với tháng trước, tăng 93,4% so với cùng kỳ 2023; lũy kế 12 tháng ước đạt 884,33 triệu USD, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 110,5% so với kế hoạch⁽¹⁷⁾.

⁽¹⁶⁾ Một số ngành hàng xuất khẩu chủ yếu: Thủy sản đông lạnh tăng 2,9%; Gạo tăng 126,2%; Bánh phồng tôm tăng 40,2%; Sản phẩm ngành may tăng 52,2%; Hàng hóa khác giảm 16,8%.

⁽¹⁷⁾ Một số ngành hàng nhập khẩu chủ yếu: Xăng dầu các loại giảm 4,3%; Nguyên, phụ liệu SX tân dược giảm 17%; Vải may mặc tăng 13,2%; Hàng hóa khác tăng 38,3%.

đ) Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện chủ trương “*đồng hành cùng doanh nghiệp*”, lãnh đạo Tỉnh thực hiện các chuyến thăm để nắm tình hình sản xuất, kinh doanh tại các doanh nghiệp và tình hình chăm lo cho người lao động. Qua đó, UBND Tỉnh đã kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Về đăng ký kinh doanh: Lũy kế 12 tháng năm 2024, có 666 doanh nghiệp thành lập mới, với tổng vốn đăng ký là 4.524 tỷ đồng, vượt kế hoạch; doanh nghiệp giải thể là 146 doanh nghiệp, doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động là 329 doanh nghiệp và tái hoạt động 140 doanh nghiệp. Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn Tỉnh có 5.374 doanh nghiệp.

- Về thu hút dự án đầu tư tư nhân: Năm 2024, Tỉnh đã chấp thuận và phê duyệt 10 dự án đầu tư mới với tổng vốn đăng ký đầu tư 10.717,19 tỷ đồng (*dưới hình thức chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, huyện tổ chức đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất*), trong đó, có 01 dự án FDI với vốn đăng ký 78,68 tỷ đồng (*cùng kỳ năm 2023 là 12 dự án với tổng vốn đăng ký 6.358 tỷ đồng*). Về đầu tư hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp: Trong chức năng nhiệm vụ của Cơ quan đăng ký đầu tư của Tỉnh (*Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ban Quản lý Khu kinh tế*) đã thực hiện thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đăng ký vào **05 Công ty¹⁸** với tổng giá trị giao dịch (dự kiến) của các hợp đồng góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn của nhà đầu tư nước ngoài là hơn **259,3 tỷ đồng**. Thẩm định và trả kết quả trên 100 hồ sơ dự án, hướng dẫn cho cấp huyện tổ chức đấu giá đất, hoàn chỉnh quy hoạch xây dựng, kế hoạch sử dụng đất theo quy định và chủ động tiếp xúc hướng dẫn Nhà đầu tư khảo sát địa điểm phù hợp quy hoạch, phù hợp ngành nghề thu hút đầu tư, làm cơ sở để Nhà đầu tư đề xuất dự án.

Tỉnh tiếp và làm việc với nhiều đoàn đến thăm, làm việc và tìm hiểu đầu tư như: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước - SCIC; Tổng Lãnh sự Ấn Độ tại thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.

Tổng dự án trọng điểm cần theo dõi và kết quả tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tính tới thời điểm báo cáo là 83 dự án⁽¹⁹⁾.

⁽¹⁸⁾ Gồm có: Công ty TNHH Lotus Banana (huyện Cao Lãnh), Công ty TNHH Mỹ Nghệ EVERGREEN (huyện Tháp Mười); Công ty TNHH Pilmico Việt Nam (huyện Thanh Bình), Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng LT (huyện Lập Vò; Công ty TNHH Soletech (KCN Trần Quốc Toản).

⁽¹⁹⁾ Tính đến 25/12/2024 giảm thêm 04 dự án: Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư) chấm dứt hoạt động của dự án Nhà đầu tư không ký quỹ theo quy định của pháp luật đối với dự án đầu tư thuộc diện bảo đảm thực hiện dự án đầu tư (theo điểm đ khoản 2 Điều 48 của Luật Đầu tư). Còn 83 dự án theo dõi, trong đó: 21 dự án trọng điểm và 62 dự án gặp khó khăn vướng mắc để tập trung xử lý trong năm 2024; (cụ thể: Nhóm 1 - dự án đã được UBND Tỉnh chỉ đạo, xử lý dứt điểm và nhà đầu tư đang triển khai thực hiện theo tiến độ: 34 dự án; nhóm 2 - dự án đã có ý kiến chỉ đạo của UBND Tỉnh, các đơn vị đang thực hiện đề báo cáo UBND Tỉnh: 25 dự án; nhóm 3 - dự án trọng điểm tập trung năm 2024: 21 dự án (trong đó 06 dự án triển khai thủ tục đề đầu tư xây

2.3. Về một số lĩnh vực xã hội

a) Về lao động, việc làm

- Công tác lao động, việc làm: Trong năm, Tỉnh đã tổ chức 33 phiên giao dịch việc làm, có 498 đơn vị doanh nghiệp với 8.806 lao động, học sinh tham dự. Trong 12 tháng, giải quyết việc làm cho 39.953 lao động, tăng 3,8% so với cùng kỳ, đạt 133,2% so với kế hoạch; trong đó, 2.276 lao động đã xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tăng 3,4% so với cùng kỳ, đạt 113,8% so với kế hoạch⁽²⁰⁾, số lao động đang học ngoại ngữ - giáo dục định hướng là 787 người⁽²¹⁾. Từ đầu năm đến nay, Tỉnh ban hành quyết định cho 11.428 người hưởng trợ cấp thất nghiệp, với tổng số tiền 199,137 tỷ đồng.

- Công tác dạy nghề: Trong năm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Tỉnh đã tuyển sinh và đào tạo được 17.283/15.000 người đạt 115,2%, trình độ cao đẳng 1.678 người, trình độ trung cấp 2.915 người, trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng 12.690 người. Trong đó, ngân sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng được 6.602 người (*gồm 458 người là bộ đội xuất ngũ, công an xuất ngũ; 490 người đào tạo theo địa chỉ*).

b) Về an sinh xã hội

Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp thực hiện tốt nhiệm vụ phục vụ theo chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND Tỉnh; thực hiện kịp thời các chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng, hộ nghèo, các lực lượng vũ trang, biên phòng. Các giải pháp giảm nghèo bền vững tiếp tục được tập trung triển khai. Qua rà soát đánh giá biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo còn 1,08% (*giảm 0,43%*); tỷ lệ hộ cận nghèo còn 1,81% (*giảm 0,5%*). Đã ra mắt Trung tâm Điều dưỡng Người có công Tỉnh. Trong tháng, điều chỉnh tăng, giảm và trợ cấp mai táng phí người có công với cách mạng 102 trường hợp.

c) Về giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ

- Về giáo dục đào tạo: Tổ chức Hội thảo tăng cường khả năng chống chịu và phục hồi thông qua việc hoạch định chương trình cảnh báo rủi ro và thúc đẩy các phục hồi sau đại dịch, thiên tai và suy thoái môi trường nhằm định hình lại hệ thống giáo dục tốt hơn cho trẻ em và thanh thiếu niên; kiểm tra việc quản lý, sử dụng thiết bị dạy học; công tác thư viện và thực hiện chuyển đổi số; kiểm tra tổ chức phong trào học tiếng Anh các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông; quản lý các lớp bồi dưỡng bồi dưỡng giáo viên Tiếng Anh năm 2024; tổ chức Lễ bế giảng 02 khoá bồi dưỡng phổ cập giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin và IELTS năm 2024; Tổ chức Hội thi Hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh

dùng, 15 dự án huyện hoàn chỉnh các thủ tục của khu vực đề xuất dự án trước khi lập hồ sơ đề xuất dự án); nhóm 4 - dự án đang được tòa án/ cơ quan công an thụ lý hồ sơ: 03 dự án).

⁽²⁰⁾ Thị trường lao động đến làm việc: Nhật Bản 1.789; Hàn Quốc: 380; Đài Loan và các nước khác: 107.

⁽²¹⁾ Thị trường lao động đến làm việc: Nhật Bản: 748; Hàn Quốc: 39.

cho cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông năm học 2024 - 2025 và tổ chức Câu lạc bộ tiếng Anh cho công chức, viên chức và người lao động cấp Tỉnh quý IV năm 2024; hoàn thành việc in bằng tốt nghiệp trung học phổ thông cho học sinh đỗ tốt nghiệp Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024; chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia năm học 2024 - 2025; tiếp tục triển khai các thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mới ban hành; triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa phương Tỉnh.

- Về khoa học công nghệ:

+ Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia: Tiếp tục theo dõi triển khai 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, trong đó 02 nhiệm vụ⁽²²⁾ thuộc Chương trình phối hợp giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và UBND Tỉnh, 02 đề tài đã tự đánh giá kết quả thực hiện và chuẩn bị đánh giá, nghiệm thu chính thức, 01 nhiệm vụ⁽²³⁾ thuộc Chương trình nông thôn miền núi.

+ Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Tiếp tục theo dõi 26 nhiệm vụ khoa học và công nghệ, trong đó: 13 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện; 02 nhiệm vụ đã nghiệm thu và đang hoàn chỉnh sản phẩm; 01 nhiệm vụ nghiệm thu lần 2 không đạt; 10 nhiệm vụ đang tuyển chọn, xét duyệt thuyết minh, thẩm định dự toán kinh phí theo quy trình để tiến tới ký hợp đồng triển khai thực hiện.

+ Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở: Tiếp tục theo dõi 16 nhiệm vụ khoa học và công nghệ, trong đó: 10 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện; 01 nhiệm vụ đã nghiệm thu và đang hoàn chỉnh sản phẩm khoa học; 05 nhiệm vụ đang xét duyệt thuyết minh, thẩm định dự toán kinh phí theo quy trình để tiến tới ký hợp đồng triển khai thực hiện.

d) Chăm sóc sức khỏe nhân dân

Các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn Tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chủ tịch UBND Tỉnh về tăng cường công tác khám, chữa bệnh. Tình hình các ca dịch bệnh truyền nhiễm được kiểm soát tốt. Tay chân miệng trong tháng mắc 645 ca, so với thời điểm 31/10 (904 ca) giảm 28,7% (giảm 259 ca), không ghi nhận trường hợp tử vong; sốt xuất huyết trong tháng mắc 226 ca, giảm 4,6% (giảm 11 ca) so với thời điểm 31/10 (237 ca), không ghi nhận trường hợp tử vong; bệnh sởi - nghi sởi trong tháng ghi nhận 237 ca mắc (trong đó có 05 ca ghi nhận Sởi) so với thời điểm 31/10 (151 ca) tăng 57% (tăng 86 ca).

⁽²²⁾. (1) Đề tài “Nghiên cứu xây dựng mô hình Làng thông minh phát triển từ Hội quán nông dân tại Đồng Tháp”. Đề tài đã được Bộ Khoa học và Công nghệ nghiệm thu và xếp loại “Đạt”; Đề tài “Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp”. Đề tài đã tổ chức đánh giá nghiệm thu cấp tỉnh và hoàn thiện hồ sơ gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để đánh giá, nghiệm thu chính thức (dự kiến tháng 12/2024).

⁽²³⁾. Tiếp tục theo dõi Dự án NTMN “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất biochar và phân hữu cơ sinh học biochar phục vụ cho canh tác nông nghiệp an toàn, bền vững” hiện dự án đã hết thời gian thực hiện và đã được Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét cho gia hạn đến hết tháng 01/2025.

Tổng số ca nghi mắc sởi - nghi sởi đến cuối tháng 11/2024 là 670 ca, tăng 664 ca so với cùng kỳ 2023 (06 ca), trong đó, sởi ghi nhận 127 ca. Trong tháng 12, không có ngộ độc thực phẩm; tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết, đậu mùa khỉ, bệnh sởi.

đ) Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao

- Hoạt động văn hoá: Triển khai tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử, chính trị, văn hóa và các nhiệm vụ trọng tâm của Tỉnh, của đất nước trong tháng 12/2024⁽²⁴⁾ như: Triển khai tuyên truyền kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025), kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024), 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024)... Toàn Tỉnh thực hiện hơn 70 băng rôn, 800 cờ phướn; triển lãm 03 bộ ảnh (190 ảnh)⁽²⁵⁾, tổ chức 08 buổi chiếu phim tuyên truyền về chuyển đổi số, 06 buổi tuyên truyền lưu động phổ biến, giáo dục pháp luật tại huyện, thành phố, thu hút hơn 9.000 lượt người xem.

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, công tác gia đình và xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo triển khai kịp thời.

- Hoạt động thể dục, thể thao: Trong tháng 12, các hoạt động thể dục thể thao diễn ra sôi nổi, rộng khắp tại các địa phương với 09 giải thể thao được tổ chức đa dạng tại các môn: bóng đá, bơi lội, bóng chuyền hơi, chạy bộ... tiêu biểu như Hội thi Bơi, lặn và cứu đuối tỉnh Đồng Tháp năm 2024, giải Việt dã học sinh các nhóm tuổi thành phố Cao Lãnh năm 2024... Bên cạnh đó, nhiều giải đấu kết hợp tổ chức tại các sự kiện, lễ hội của tỉnh như Giải thể dục thể thao Lễ giỗ lần thứ 95 của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc năm 2024 và Lễ tưởng niệm 158 năm Ngày mất Thiên hộ Võ Duy Dương và Đốc binh Nguyễn Tấn Kiêu, Trekking Tràm Chim kết nối thiên nhiên (*nằm trong chuỗi các hoạt động công bố Đề án Bảo tồn và Phát triển Sếu đầu đỏ tại Vườn Quốc gia Tràm Chim, giai đoạn 2022 - 2032*) tạo môi trường giao lưu thể thao lành mạnh giữa các địa phương, góp phần rèn luyện sức khỏe cho người dân.

Thể thao thành tích cao đạt nhiều kết quả tích cực. Tham gia 05 giải quốc gia, quốc tế; trong đó, tham gia Giải đua thuyền Canoeing Vô địch Trẻ U23 và Vô địch Đông Nam Á năm 2024 đạt 03 Huy chương bạc. Tính đến tháng

⁽²⁴⁾ Kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Bình Giã (02/12/1964 - 02/12/2024), Lễ tưởng niệm 158 năm Ngày mất của Thiên hộ Võ Duy Dương và Đốc binh Nguyễn Tấn Kiêu (ngày 14, 15, 16 tháng 11 âm lịch, nhằm ngày 14, 15, 16/12/2024), Kỷ niệm 57 năm chiến thắng trên sông Rạch Ruộng (04/12/1967 – 04/12/2024), Ngày truyền thống ngành Mỹ thuật 10/12,...

⁽²⁵⁾ “Hương sen ĐồngTháp”, “Xây dựng Văn hóa và Con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo” tại Lễ tưởng niệm 158 năm Ngày mất Thiên hộ Võ Duy Dương và Đốc binh Nguyễn Tấn Kiêu; bộ ảnh tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12) và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12).

12/2024²⁶, Tỉnh đã cử 1.321 lượt vận động viên tham dự thi đấu 114 giải thể thao quốc gia, quốc tế, khu vực, đạt 584 huy chương các loại (168 huy chương vàng, 195 huy chương bạc và 221 huy chương đồng).

e) Về cải cách hành chính, công tác tín ngưỡng, tôn giáo

Công tác cải cách hành chính, tín ngưỡng, tôn giáo, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí được Tỉnh quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 tiếp nhận và xử lý hỏi đáp thông tin kịp thời, đạt tỷ lệ trên 99%. Hoạt động Trung tâm Hành chính công Tỉnh tiếp tục duy trì hiệu quả, số hồ sơ được xem xét, giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,99%⁽²⁷⁾.

g) Về thông tin, truyền thông

Thông tin liên lạc được bảo đảm hoạt động thông suốt, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp và nhu cầu của nhân dân. Toàn Tỉnh chưa xảy ra sự cố làm mất thông tin liên lạc và chưa phát hiện các nguy cơ cao về mất an toàn thông tin trên địa bàn Tỉnh. Tình hình dư luận ổn định, chưa có vấn đề nổi cộm. Công tác tuyên truyền sinh động, phản ánh đầy đủ các hoạt động của chính quyền và nhân dân, đưa thông tin kịp thời đến khắp nơi trong và ngoài Tỉnh, tạo không khí phấn khởi trong nhân dân.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Tỉnh:

- Chính quyền số: Bảo đảm an ninh, an toàn mạng trong cơ quan nhà nước. Tỉnh duy trì 04/04 lớp bảo đảm an toàn thông tin theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ; hầu hết các máy tính của các cơ quan nhà nước đều được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc (có 5.057 thiết bị được giám sát mã độc tập trung), kết nối chia sẻ thông tin, dữ liệu tình hình lây nhiễm mã độc với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia. Hầu hết các cảnh báo lỗ hổng bảo mật đều được các đơn vị, địa phương triển khai các biện pháp vá lỗi đầy đủ, các mạng LAN bị nhiễm mã độc botnet đều được xử lý triệt để, góp phần làm sạch không gian mạng của tỉnh Đồng Tháp nói riêng và của cả nước nói chung. Đến nay, tất cả các cơ quan, địa phương trên địa bàn Tỉnh (20 đơn vị cấp tỉnh, 12 đơn vị cấp huyện và 141 đơn vị cấp xã) đã xây dựng cấp độ an toàn thông tin hệ thống mạng LAN. Trung tâm dữ liệu Tỉnh thường xuyên được nâng cấp, nâng cao năng lực xử lý, lưu trữ, truy xuất dữ liệu cho các hệ

⁽²⁶⁾ Tính đến ngày 18/12/2024.

⁽²⁷⁾ Lũy kế 12 tháng, Trung tâm Hành chính công Tỉnh tiếp nhận 140.444 hồ sơ TTHC; đã giải quyết đúng và trước hạn 132.558 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,99%; có 11 hồ sơ giải quyết trễ hạn, chiếm 0,01%; hiện nay, còn 7.875 hồ sơ chưa đến hạn, đang được xem xét, giải quyết. Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 đã tiếp nhận và lập 4.161 phiếu xử lý ý kiến, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; đã giải quyết 3.773 phiếu, đạt 99,95%, còn 02 phiếu đang chuyển các cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết. Trong tháng 12, Trung tâm đã tiếp nhận 49.506 hồ sơ TTHC; đã giải quyết đúng và trước hạn 41.631 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%; hiện nay, còn 7.875 hồ sơ chưa đến hạn, đang được xem xét, giải quyết. Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 tiếp nhận và lập 351 phiếu xử lý ý kiến, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; đã giải quyết 349 phiếu, đạt 99,43%, còn 02 phiếu đang được xem xét, giải quyết.

thống thông tin dùng chung của Tỉnh; 100% thiết bị, hệ thống thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu được giám sát thường xuyên để bảo đảm an toàn.

- Kinh tế số: Tiếp tục các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, tư vấn, giới thiệu các sản phẩm công nghệ số phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp (*hiện đang tiến hành hỗ trợ cho 38 doanh nghiệp*).

- Về xã hội số: Các Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực hỗ trợ người dân ứng dụng công nghệ số. Đến nay, toàn Tỉnh có 684 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp khóm, ấp và 82 Tổ cấp xã, phường, Tổ Thanh niên chuyển đổi số cộng đồng ở 12/12 huyện, thành phố; 141/141 xã, phường, thị trấn; triển khai nhiều hoạt động thiết thực để hỗ trợ người dân ứng dụng công nghệ số vào sản xuất và đời sống, góp phần rất lớn vào kết quả chuyển đổi số của tỉnh. Ngành tổ chức các lớp phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân khu vực nông thôn năm 2024. Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số tiếp tục được quan tâm, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, báo, đài, trang thông tin điện tử và hệ thống truyền thanh cơ sở (đến nay có hơn 1.300 tin, bài tuyên truyền về chuyển đổi số), nâng cao nhận thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức và người dân.

h) Công tác tư pháp

- Công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), pháp chế, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Luôn bám sát các quy định về quy trình, nội dung và được tiến hành đúng tiến độ, thời gian quy định. Ngành Tư pháp thường xuyên theo dõi, hướng dẫn các Sở, ngành Tỉnh, địa phương trong việc dự thảo, xây dựng VBQPPL, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định, nội dung văn bản phù hợp với Hiến pháp, pháp luật và thực tiễn của địa phương. Trong tháng 12/2024, ngành đã tổ chức 10 cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo VBQPPL của UBND Tỉnh; thẩm định 13 dự thảo VBQPPL và góp ý 31 VBQPPL và 88 văn bản hành chính; kiểm tra theo thẩm quyền 03 VBQPPL của UBND cấp huyện ban hành; cập nhật 07 VBQPPL lên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

- Ngoài ra, công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở; công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật, bồi thường nhà nước; công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp; quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp cũng được quan tâm thực hiện đúng quy định.

2.4. Về tình hình phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông và phòng, chống cháy, nổ

- Triển khai thực hiện 07 nhiệm vụ, dự án về môi trường, ứng phó biến

đôi khí hậu và khí tượng thủy văn trên địa bàn Tỉnh. Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường được kiểm tra, giám sát thường xuyên; thực hiện tốt công tác thu phí, lệ phí bảo vệ môi trường; truyền thông, đào tạo về môi trường; quan trắc, giám sát môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu và khí tượng thủy văn luôn được quan tâm thực hiện.

- Tình hình bảo vệ môi trường, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường tại các khu vực làng nghề, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu, cụm công nghiệp và vùng nuôi được quan tâm thực hiện thường xuyên. Toàn Tỉnh có 10/12 huyện, thành phố thực hiện xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, không còn tình trạng ứ đọng chất thải sinh hoạt tại các chợ, khu dân cư, khu vực công cộng. Chất thải rắn nguy hại tại các bệnh viện, trung tâm y tế được tự tiêu hủy hoặc thu gom, vận chuyển và xử lý bảo đảm theo quy định. Đối với chất thải nguy hại phát sinh trong lĩnh vực nông nghiệp, Tỉnh chỉ đạo tăng cường công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải bao, gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, nhất là tại các xã nông thôn mới. Trong lĩnh vực công nghiệp, các công ty, doanh nghiệp đều có hợp đồng với các đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh.

- Trong tháng 12, tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 51 vụ, làm chết 22 người, bị thương 52 người (*so với cùng kỳ năm 2023 tăng 27 vụ, tăng 02 người chết, tăng 44 người bị thương; so với liền kề tăng 07 vụ, giảm 03 người chết, tăng 25 người bị thương*); tai nạn giao thông đường thủy không xảy ra (*so với cùng kỳ 2023 và so với liền kề không tăng giảm*). Lũy kế tính từ đầu năm, tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 375 vụ, làm chết 260 người, bị thương 210 người, tài sản thiệt hại khoảng 2,6 tỷ đồng (*so với cùng kỳ tăng 131 vụ, tăng 54 người chết, tăng 97 người bị thương*); tai nạn giao thông đường thủy xảy ra 02 vụ, thiệt hại tài sản khoảng 470 triệu đồng (*so với cùng kỳ tăng 01 vụ*). Tai nạn cháy trong tháng 12, xảy ra 02 vụ (*tăng 02 vụ*), thiệt hại tài sản khoảng 240 triệu đồng; từ đầu năm, cháy xảy ra 12 vụ (*so với cùng kỳ tăng 07 vụ*), không thiệt hại về người, thiệt hại tài sản khoảng 8,26 tỷ đồng và 20 ha rừng (*18,2 ha cháy dưới tán cây tràm, 1,84 ha cây tràm xen lẫn cỏ*).

2.5. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội trong tháng 12 được giữ vững ổn định. Tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 54 vụ (*giảm 88 vụ so với liền kề*), làm chết 02 người, bị thương 16 người, xâm hại tài sản khoảng 2,61 tỷ đồng. Triệt xóa 10 vụ tệ nạn xã hội (*tăng 06 vụ so với liền kề*), bắt xử lý 88 đối tượng, thu giữ 89 triệu đồng và các tang vật có liên quan; phát hiện, xử lý 09 vụ vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu và thuốc lá (*giảm 23 vụ so với liền kề*). Triệt xóa 05 vụ tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (*giảm 03 vụ so với liền kề*), thu giữ 1,8555 gram ma túy, 57,695 gram cần sa khô và tang vật liên quan.

- Về công tác đối ngoại: (i) Đoàn ra xử lý hồ sơ cho 08 đoàn/22 lượt cán

bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài⁽²⁸⁾ đến các nước đi đến chủ yếu: Campuchia, Thái Lan, Ả-rập Xê-út (Saudi Arabia), Hàn Quốc, Trung Quốc⁽²⁹⁾. Cả năm 2024, đã tổ chức 15 đoàn lãnh đạo Tỉnh đi tìm hiểu chính sách pháp luật và các mô hình về giáo dục - đào tạo; an sinh xã hội; chính sách hỗ trợ Nông nghiệp công nghệ cao, quản lý đô thị; chính sách phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; gặp gỡ các doanh nghiệp, nhà đầu tư Nhật Bản nhằm xúc tiến đầu tư, thương mại, tìm hiểu về các hoạt động bảo tồn Sếu; tìm hiểu về xây dựng chính sách của chính quyền địa phương; chính sách khởi nghiệp...⁽³⁰⁾ ở nước ngoài; chưa cho phép 02 trường hợp đi bằng kinh phí từ ngân sách nhà nước⁽³¹⁾ khi chưa thật sự cần thiết⁽³²⁾; có 17 lượt/đoàn đi nước ngoài đến hạn báo cáo với 11 đơn vị báo cáo đúng thời gian quy định; (ii) Đoàn vào xử lý 21 đoàn/116 lượt³³ đến làm việc với các Sở, ngành, địa phương. Nội dung làm việc chủ yếu: Đến triển khai các hoạt động trong khuôn khổ các Dự án đã được phê duyệt tại Tỉnh; thảo luận, nghiên cứu, khảo sát các dự án, chương trình trong lĩnh vực y tế, nông nghiệp, giáo dục; thực hiện nghiên cứu khoa học; tập huấn. Trong tháng, có 19 đoàn đến làm việc là đối tác của các Sở, ngành đến hạn báo cáo, 16 đơn vị báo cáo đúng quy định.

- Công tác quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia và hợp tác quốc tế: Tỉnh tuyên truyền Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia. Trong tháng 12/2024, Tỉnh tiếp và làm việc với 02 đoàn khách nước ngoài của các nước Nhật Bản, Hàn Quốc⁽³⁴⁾ đến thăm, thảo luận và thống nhất nội dung triển khai thực hiện dự án tại địa phương; khảo sát, đề xuất đầu tư trường đào tạo bóng đá chuyên nghiệp tại tỉnh Đồng Tháp... Lũy kế cả năm 2024, Tỉnh tiếp và làm việc với 39 lượt đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc⁽³⁵⁾. Tỉnh hỗ trợ 10 suất học bổng cho Lưu học sinh tỉnh Champasak sang học tập tại Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp từ năm 2025; gửi thư chúc mừng nhân kỷ niệm 49 năm Quốc Khánh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

3. Kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3.1. Kết quả đạt được

⁽²⁸⁾ Giảm 14 lượt người so với tháng 11/2024. Trong đó có 14 lượt là đảng viên. Lũy kế cả năm 2024 là 188 đoàn/677 lượt, 622 lượt là Đảng viên, giảm 41 đoàn/180 lượt so với cùng kỳ năm 2023.

⁽²⁹⁾ Nội dung: tham quan, du lịch; thăm lao động, khảo sát thị trường, dự Hội nghị liên tịch, tham dự Hội nghị Quốc tế lần thứ 6 về các Thành phố học tập.

⁽³⁰⁾ Tăng 10 đoàn so với năm 2023.

⁽³¹⁾ Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự

⁽³²⁾ Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Tỉnh

⁽³³⁾ Giảm 03 đoàn/07 lượt người so với kỳ báo cáo tháng 11/2024, trong đó có 88 người nước ngoài. Lũy kế cả năm 2024 là 234 đoàn/1.632 lượt, 1.147 lượt người nước ngoài, giảm 20 đoàn, tăng 197 lượt so với cùng kỳ năm 2023.

⁽³⁴⁾ Đoàn công tác dự án Nâng cao năng suất và chuỗi giá trị vùng tại Việt Nam do Chính phủ Hàn Quốc viện trợ không hoàn lại đến làm việc tại Đồng Tháp; Tập đoàn Hirosawa đến giao lưu Văn hoá – Kinh tế với tỉnh Đồng Tháp.

⁽³⁵⁾ Giảm 03 đoàn so với năm 2023.

- Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được và kế thừa kinh nghiệm trong công tác điều hành của năm 2023, UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh luôn nỗ lực đổi mới, sáng tạo, vượt qua khó khăn, thách thức, đoàn kết, thống nhất, tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND Tỉnh và UBND cấp huyện xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra; thường xuyên kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện; kịp thời chỉ đạo xử lý những vấn đề khó khăn, cấp bách, người dân quan tâm. UBND Tỉnh đã chủ động, linh hoạt và phối hợp chặt chẽ giữa các chính sách, có các giải pháp đột phá, thúc đẩy những ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, tạo động lực thực hiện các mục tiêu, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

- Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được đề ra phù hợp với bối cảnh, tình hình, đạt hiệu quả khá toàn diện. Điều này đóng góp tích cực vào việc duy trì sự phát triển ổn định của tình hình kinh tế - xã hội của Tỉnh. Trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được giữ vững. Từng ngành, lĩnh vực đều khởi sắc hơn so với năm 2023, quy mô kinh tế giá hiện hành đạt mốc **122.764** tỷ đồng (*năm 2023 đạt 109.707 tỷ đồng*). Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) cao hơn năm trước, ước đạt **6,44%** (*năm 2023 đạt 5,61%*)⁽³⁶⁾; GRDP bình quân đầu người đạt **76,67** triệu đồng (*tương đương 3.222 USD*). Thu ngân sách nhà nước đạt kế hoạch. Tỷ lệ hộ nghèo tiếp tục kéo giảm còn **1,08%**. Số lao động được giải quyết việc làm trong năm hơn **39.953** người.

- Các công trình đầu tư công được tập trung triển khai thi công ngay từ đầu năm, nhất là các công trình giao thông trọng điểm; công tác phân khai chi tiết vốn được khẩn trương và đã giải ngân đến ngày 20/12/2024 đạt 73,96%/tổng kế hoạch vốn.

- Chất lượng hoạt động văn hoá - xã hội được nâng lên, hầu hết chỉ tiêu các lĩnh vực đều vượt Kế hoạch đề ra. Kết quả phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ được duy trì với các tiêu chí thành phần đạt cao. Đào tạo nghề được quan tâm, tỷ lệ lao động qua đào tạo tiếp tục được nâng lên. Các chính sách an sinh xã hội, chăm lo người có công và đối tượng chính sách được quan tâm thực hiện, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên, số người được giải quyết việc làm gia tăng, trong đó xuất khẩu lao động đạt 113,8% so với chỉ tiêu phân bổ. Ngành du lịch tiếp tục khẳng định tiềm năng trở thành ngành kinh tế quan trọng của Tỉnh.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh, môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, tiềm năng, thế mạnh nội tại của Tỉnh tiếp tục được phát huy. Doanh nghiệp thành lập mới và tái hoạt động đạt kế hoạch, vốn đăng ký

⁽³⁶⁾ Theo Thông báo của Tổng cục Thống kê tại Công văn số 2566/TCTK-TKQG ngày 02 tháng 12 năm 2024 về thông báo số liệu GRDP ước tính Quý IV, cả năm 2024.

doanh nghiệp thành lập mới tăng **9%** so với cùng kỳ, công tác tháo gỡ khó khăn cho nhiều dự án đầu tư dần phát huy hiệu quả đáng kể, thu hút vốn đầu tư đăng ký mới hơn **5.400** tỷ đồng. Vượt chỉ tiêu kế hoạch về thành lập mới hợp tác xã.

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 vẫn còn những hạn chế, khó khăn.

- Mặc dù đã triển khai nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn cho đầu tư, huy động nguồn lực, nhưng Tỉnh chưa thu hút được các doanh nghiệp đầu ngành tham gia đầu tư vào hoạt động chế biến cũng như đầu tư vào lĩnh vực logistics để phát triển sản xuất theo chuỗi liên kết giá trị, nâng cao chuỗi giá trị ngành hàng.

- Sản xuất nông nghiệp chịu ảnh hưởng do sâu bệnh nên năng suất một số cây trồng chưa cao, giá thành sản xuất tăng ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất của người dân.

- Công nghiệp, thương mại và dịch vụ được xác định là trọng tâm nhưng không có nhiều nhà máy đi vào hoạt động nên chưa tạo được đột phá phát triển. Ngành du lịch là mũi nhọn nhưng chưa có sản phẩm du lịch mới.

- Số doanh nghiệp thành lập mới đạt kế hoạch nhưng nhìn chung số doanh nghiệp gia nhập thị trường vẫn chưa cao, các giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp chưa đạt hiệu quả như mong đợi.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Tỉnh còn vướng mắc trong công tác thu tiền sử dụng đất, đã nhận định và chủ động triển khai nhiều giải pháp ngay từ đầu năm nhưng chưa tháo gỡ hoàn toàn.

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư công chưa cao, một số công trình triển khai thi công chậm do khó khăn về nguồn vật liệu đắp nền và vướng giải phóng mặt bằng.

- Quản lý, điều tiết kế hoạch khai thác cát sông còn chậm, chưa đáp ứng nhu cầu các công trình đầu tư công.

- Giải quyết đơn, thư khiếu nại, khiếu kiện của người dân còn chậm ở một vài vụ việc.

- Tai nạn giao thông tăng hơn so với cùng kỳ năm 2023.

b) Nguyên nhân

**** Nguyên nhân khách quan:***

- Hoạt động phát triển kinh tế chịu ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế toàn cầu, bất ổn chính trị tại một số khu vực trên thế giới làm gia tăng lạm phát ảnh hưởng đến chi tiêu, tiêu dùng, xuất khẩu.

- Giá thành sản xuất nông, lâm, thủy sản và công nghiệp tăng do giá nhiên liệu, vật tư đầu vào tăng.

- Áp lực cung ứng cát san lấp cho các công trình rất lớn; giá cát tăng cao gây khó khăn cho nhà thầu thi công, ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện và giải ngân các công trình, dự án.

- Một số vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ, cần nhiều thời gian để rà soát, đề xuất phương án xử lý.

** Nguyên nhân chủ quan:*

- Công tác chỉ đạo, điều hành một số hoạt động còn chậm so với yêu cầu, thiếu giải pháp đột phá, hữu hiệu trong huy động nguồn lực đầu tư xã hội, phục hồi sản xuất kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, dẫn đến 02 chỉ tiêu kinh tế chưa đạt kỳ vọng theo kế hoạch (*tốc độ tăng trưởng kinh tế và huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội so với GRDP*).

- Một số vấn đề mới phát sinh chưa được nhận diện kịp thời để chỉ đạo và điều hành linh hoạt, dẫn đến hiệu quả xử lý trong một số lĩnh vực chưa cao. Công tác dự báo tình hình thị trường chưa đáp ứng được yêu cầu. Đối với những khó khăn đã được nhận diện, mặc dù đã có nỗ lực tháo gỡ một phần, nhưng vẫn chưa giải quyết triệt để do nhiều nguyên nhân (*tháo gỡ khó khăn về cát, giải phóng mặt bằng được quan tâm, có chuyển biến nhưng do vấn đề phức tạp, cần thời gian giải quyết*).

- Trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ có lúc, có nơi chưa hiệu quả, dẫn đến: (1) Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các Sở, ngành và giữa Sở, ngành với địa phương chưa được nhịp nhàng, đồng bộ; (2) Vai trò tham mưu, tính chủ động, quyết tâm và trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của Sở, ngành và các địa phương chưa cao; (3) Công tác theo dõi, điều hành một số ngành, lĩnh vực chưa bám sát kịch bản và kế hoạch đã đề ra; (4) Công tác ban hành các văn bản quy định chi tiết các Luật, Nghị định mới có hiệu lực còn chậm so với yêu cầu.

- Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn khi tham gia giao thông chưa nghiêm.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THÁNG 01 NĂM 2025

1. Triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Thực hiện tốt công tác tổng kết, đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025 trên tinh thần thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả. Đồng thời, xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2025 của Tỉnh theo Công điện số 137/CTĐ-TTg ngày 20/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thực hiện nghiêm các giải pháp Kế hoạch bình ổn thị trường dịp Tết

Nguyên đán Ất Ty năm 2025, đảm bảo nguồn cung hàng hóa phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng. Tăng cường công tác quản lý, giám sát an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025, theo dõi sát tình hình, diễn biến thị trường, chính sách xuất nhập khẩu của các nước để kịp thời thông tin cho doanh nghiệp. Nắm bắt cơ hội hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của Tỉnh sang Châu Âu và các thị trường mà Việt Nam ký hiệp định thương mại.

3. Khẩn trương thực hiện công tác sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo hướng dẫn của Trung ương. Tập trung xây dựng chính quyền phục vụ; đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành.

4. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh toàn diện trên các lĩnh vực, tập trung khắc phục các điểm yếu. Thường xuyên đối thoại, trao đổi, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, dự án đầu tư để sớm đi vào hoạt động, cùng với nâng cao công suất các dự án đang hoạt động; hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã kết nối tiêu thụ, nâng cao năng lực ứng dụng thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị, đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới quy trình sản xuất. Chuẩn bị các điều kiện tổ chức họp mặt doanh nghiệp đầu năm 2025.

5. Triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài ngay từ các tháng đầu năm 2025. Thường xuyên đi thực địa để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án, công trình đang triển khai thi công. Theo dõi sát nhu cầu và có kế hoạch cung ứng cát kịp thời, hợp lý cho các công trình, nhất là các dự án giao thông trọng điểm, hạn chế tình trạng thiếu cát cục bộ ảnh hưởng đến tiến độ các dự án.

6. Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, dịch bệnh phát sinh trên cây trồng, vật nuôi, kịp thời có giải pháp phòng trừ hiệu quả; theo dõi sát kế hoạch sản xuất vụ lúa, hoa màu Đông Xuân 2024 - 2025. Khuyến khích chuyển đổi cơ cấu nội ngành, hình thành vùng nguyên liệu nuôi trồng quy mô lớn có truy xuất nguồn gốc đáp ứng nhu cầu thị trường và nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp chế biến. Tiếp tục theo dõi, nắm bắt các khó khăn của các hợp tác xã, tổ hợp tác và Hội quán để kịp thời xem xét tháo gỡ, nâng cao chất lượng hoạt động. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Hỗ trợ nông dân sản xuất hoa kiểng phục vụ Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025.

7. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm tại Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 25/02/2022 về thực hiện Kết luận số 249-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về đẩy mạnh phát triển du lịch góp phần tạo dựng hình ảnh tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 và chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn Tỉnh. Chuẩn bị tổ chức tốt các sự kiện Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025.

8. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch Phát triển giáo dục và đào tạo

tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025. Bố trí cán bộ quản lý và giáo viên đảm bảo cho việc dạy học ở các cơ sở giáo dục, nhất là ở các khối lớp.

9. Tiếp tục triển khai các hoạt động hỗ trợ, đào tạo nghề, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp; tăng cường kết nối với doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo nghề và giới thiệu việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 246-KL/TU ngày 23/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021 - 2025, trong đó chú trọng kiểm soát vận động lao động không bỏ trốn tại nước sở tại. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm sóc Người có công với cách mạng, công tác giảm nghèo.

10. Không chủ quan lơ là trong công tác phòng, chống dịch bệnh, không để bị động bất ngờ trước mọi tình huống; đảm bảo đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế để phục vụ tốt cho người dân. Tăng cường công tác tuyên truyền về bình đẳng giới và tiếp tục tăng cường công tác kiểm dịch y tế trên địa bàn Tỉnh.

11. Tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong nội bộ; nắm tình hình và giải quyết hiệu quả các vấn đề phức tạp, nổi lên về quốc phòng, an ninh; tập trung kéo giảm tội phạm về ma túy, vi phạm pháp luật về môi trường. Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nắm chắc tình hình an ninh trật tự, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn; giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng quy định các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ mới phát sinh, không để trở thành điểm nóng.

12. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án chuyển đổi số. Chú trọng các giải pháp cắt giảm và đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính, mang đến dịch vụ tốt nhất cho người dân.

13. Nắm chắc tình hình, triển khai đồng bộ các chủ trương, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Chỉ đạo bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn nhất là các lễ hội, hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Ất Ty năm 2025; tăng cường tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng ngừa cháy nổ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Mở đợt cao điểm tấn công tội phạm và bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Tiếp tục quán triệt, nghiêm túc triển khai các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của các Ban Chỉ đạo 138, 389 quốc gia trong công tác phòng, chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Tăng cường công tác đối ngoại, chú trọng bảo đảm an ninh khu vực biên giới.

14. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và nhân dân chung sức phấn đấu, tích cực tham gia thực hiện các

chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo niềm tin và động lực tham gia sản xuất, kinh doanh góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và 12 tháng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- VPCP, Bộ KH&ĐT, Bộ NN&PTNT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND Tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND Tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- MTTQ và các Đoàn thể Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- LĐVP UBND Tỉnh;
- Các đơn vị thuộc VP UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Huy).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Trí Quang